

Số: 1611/KH-UBND

Than Uyên, ngày 04 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn huyện Than Uyên giai đoạn 2021-2025**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, giai đoạn 2016-2020 UBND huyện đã ban hành và triển khai thực hiện các văn bản để phát triển ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng như:

- Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND huyện Than Uyên Quyết định thành lập Ban Biên tập, Tổ thư ký, tổ kỹ thuật Trang thông tin điện tử (Website) huyện Than Uyên;

- Kế hoạch số 1298/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Than Uyên về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin và Đảm bảo An toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị của huyện năm 2017;

- Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND huyện Than Uyên Quyết định Kiện toàn Ban Biên tập, Tổ thư ký, tổ kỹ thuật Trang thông tin điện tử (Website) huyện Than Uyên;

- Quyết định 779/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Than Uyên;

- Công văn số 1234/UBND-VP ngày 15/9/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ quản trị các modun trên Trang TTĐT huyện Than Uyên;

- Quyết định số 5937/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng, cung cấp thông tin và chi trả nhuận bút, thù lao trên Trang TTĐT huyện Than Uyên;

- Tờ trình số 26/TTr-VP ngày 06/3/2018 Về việc nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện Than Uyên;

- Quyết định số 22a/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND huyện Than Uyên Quyết định Kiện toàn Ban Biên tập, Tổ thư ký, tổ kỹ thuật Trang thông tin điện tử (Website) huyện Than Uyên;

- Kế hoạch số 48a/KH-UBND ngày 14/1/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện năm 2019;

- Thông báo số 76a/TB-BBT ngày 18/01/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Biên tập trang TTĐT huyện Than Uyên;

- Kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 29/7/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020;

- Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND huyện Than Uyên về việc Tổ chức, triển khai thực hiện đầu tư ứng dụng CNTT và hoạt động của Trang TTĐT huyện Than Uyên năm 2020.

- Kế hoạch số 1472/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2021;

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Giai đoạn 2016-2020 được sự quan tâm của các sở, ban ngành tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND và UBND huyện trong những năm qua các cơ quan trên địa bàn huyện đã nỗ lực vượt qua khó khăn, vướng mắc để nâng cấp cơ sở hạ tầng; triển khai phần mềm, cơ sở dữ liệu, đưa ứng dụng CNTT vào quản lý; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; Cơ chế chính sách ngày càng hoàn thiện góp phần tạo hành lang pháp lý thuận tiện để đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã đáp ứng đúng các định hướng, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của cơ quan nhà nước các cấp và các cơ quan thuộc huyện cơ bản đã thực hiện trên môi trường mạng. Đến nay hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT đã đạt được những kết quả như sau:

+ Tỷ lệ CBCC tại UBND cấp huyện trang bị máy tính đạt 100%.

+ Tỷ lệ CBCC tại UBND cấp xã trang bị máy tính đạt 87,6%.

- Tỷ lệ máy tính của UBND cấp huyện được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 97.5%

- Tỷ lệ máy tính của UBND cấp xã được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 85.9%

- Số lượng cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện có mạng Lan đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng UBND cấp xã có mạng LAN đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet cấp huyện đạt 100%.

- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet cấp xã đạt 100%.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Các cơ sở dữ liệu tại huyện đã được triển khai chủ yếu do các bộ, ngành của tỉnh triển khai áp dụng như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Chữ ký số; Thư điện tử công vụ; Cơ sở dữ liệu về Hộ tịch.

- Cơ sở dữ liệu đang được triển khai thực hiện như cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức, cơ sở dữ liệu về dân cư... Tuy nhiên cơ sở dữ liệu về

quản lý đất đai đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất nhiều lần với Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng đến nay đối với huyện Than Uyên mới đang trong quá trình khảo sát, phần đầu đến năm 2021 cơ sở dữ liệu về đất đai sẽ được đưa vào sử dụng tại huyện.

Các cơ sở dữ liệu chủ yếu do các bộ, ngành địa phương tự xây dựng nên việc kết nối liên thông đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung còn gặp rất nhiều khó khăn.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- UBND huyện tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng thư điện tử của tỉnh Lai Châu, để phục vụ cho công việc, trong thời gian qua tỷ lệ cán bộ công chức có hộp thư công vụ cấp huyện chiếm 96%, cấp xã tính đến 31/8/2020 đạt 92%. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại cơ quan đơn vị cấp huyện đạt trên 95%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua hệ thống gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, Công văn, báo cáo, kế hoạch, lịch công tác, văn bản quy phạm pháp luật...

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) liên thông 4 cấp được triển khai thực hiện sau khi Chính phủ chính thức khai trương vào tháng 3/2019 đã đem lại hiệu quả như: Hồ sơ được thực hiện hoàn toàn qua mạng, kiểm soát được quy trình, thời gian xử lý công việc vì vậy hạn chế được tình trạng văn bản quá hạn xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm phục vụ cho việc in ấn, gửi nhận văn bản. Hiện tại 100% cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, tỷ lệ thường xuyên đăng nhập để xử lý công việc đạt trên 98%.

- Triển khai thực hiện và phát hành văn bản sử dụng chữ ký số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua triển khai thực hiện đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng giải quyết công việc, thực hiện trao đổi thông tin với các cơ quan trên môi trường mạng.

Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- UBND cấp huyện, cấp xã đã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử mang lại hiệu quả nhất định, góp phần cải cách thủ tục hành chính tại minh bạch hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức với người dân và doanh nghiệp.

- UBND huyện đã đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhất. Cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ của các tổ chức, cá nhân lên hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo quy định. Tính đến 21/8/2020 tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả: 18.754 hồ sơ, trong đó (Hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả: Đúng hạn và trước hạn:

18.722 hồ sơ; trễ hạn: 0 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết: 32 hồ sơ (*Chưa đến hạn*). Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 8.775 hồ sơ (*Đúng hạn và trước hạn 8.7465 hồ sơ; đang giải quyết 13 hồ sơ, trả trễ hạn 17 hồ sơ*).

V. NGUỒN NHÂN LỰC

- Hiện nay, cán bộ công chức (CBCC) được đào tạo về CNTT chuyên sâu trong các phòng ban còn thiếu, số CBCC có bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên CNTT rất ít, còn lại CBCC tự học thêm tại các Trung tâm đào tạo tin học với các chứng chỉ A, B để đáp ứng yêu cầu công việc. Tỷ lệ CBCC biết sử dụng máy tính trong công việc ngày càng được nâng lên đối với các phòng, ban của huyện đạt trên 98%, đối với các xã, thị trấn đạt trên 95%;

- UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, các đơn vị đào tạo mở nhiều lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo chuẩn kỹ năng của Bộ Thông tin Truyền thông;

- Việc sử dụng Internet của CBCC phục vụ công tác được thực hiện rộng rãi, 100% số phòng, ban, UBND các xã, thị trấn có kết nối Internet để phục vụ cho công việc. Tuy nhiên kỹ năng sử dụng máy tính của nhiều CBCC cấp xã còn hạn chế.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc: Căn cứ vào các bản bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin Truyền Thông trong thời gian qua UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn thông tin như: Công văn số: 1035/CV-UBND ngày 19/6/2020 về việc kiểm tra máy tính nhiễm mã độc kết nối tới mạng máy tính ma; qua quá trình triển khai UBND huyện đã phát hiện 01 trường hợp máy tính bị nhiễm mã độc tại Phòng Nông nghiệp và PTNT và đã được hướng dẫn xử lý kịp thời.

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng: Thông qua các buổi tập huấn, kiểm tra thực tế tại các đơn vị UBND huyện đã tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức và người dân về an toàn thông tin, số máy tính được cài phần mềm diệt virus có bản quyền ngày càng được nâng lên và đã xử lý kịp thời và hạn chế tối đa sự lây nhiễm mã độc gây mất an toàn thông tin đặc biệt là trong các cơ quan nhà nước của huyện.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Phụ lục 1)

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 2100/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2020;

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

- Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Công văn số 1130/STTTT-BCVTCNTT ngày 07/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU

Căn cứ Kế hoạch hành động số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025; Khung Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh Lai Châu. UBND huyện xây dựng một số mục tiêu thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

- 100% cán bộ Công chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc;

- 100% máy tính của cán bộ công chức được cài đặt phần mềm diệt virus (*bản quyền*)

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT. Duy trì ổn định và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, bảo đảm liên thông và đồng bộ với các hệ thống thông tin quốc gia, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL của các bộ, ngành.

- Cổng DVC, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia; 100% DVCTT mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa của huyện được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống CPĐT được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo DVCTT mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 40% trở lên; 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4; tích hợp 50% các DVCTT mức độ 3, 4 của huyện với Cổng DVC của tỉnh, Cổng DVC quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- Tối thiểu 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; cấp huyện, thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL của cơ quan quản lý nhà nước, không phải cung cấp lại.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phát triển, hoàn thiện kiến trúc CQĐT của huyện đến cấp xã; bảo đảm hạ tầng CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ trong toàn huyện.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT do tỉnh, huyện tổ chức đặc biệt về ATTT mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT và đội ứng cứu sự cố về ATTT mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Để hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực CNTT như: Kế hoạch triển khai các ứng dụng về CNTT, Công văn đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn về thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và tăng cường ký số các văn bản được lưu hành trên hệ thống....

- Tham mưu kịp thời các văn bản theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin, truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về CNTT.

- Tham mưu ban hành các văn bản về tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định cho các cuộc họp truyền hình trực tuyến của tỉnh, huyện, xã; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở thông tin Truyền thông triển khai hệ thống “Phòng họp không giấy VNPT e-Cabinet”.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ các cơ quan nhà nước đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị có liên quan về CNTT phần mềm diệt virus cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho triển khai các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư mua sắm phần mềm Windows bản quyền (Máy tính của lãnh đạo, văn thư) để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên Hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số.

- Duy trì hệ thống giao ban điện tử trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện trên hệ thống thiết bị di động

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua hệ thống; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

3. Phát triển dữ liệu

- Trong giai đoạn 2021-2025 UBND huyện tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh dự kiến xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung:

- Cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai.

- Cơ sở Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá cán bộ công chức, viên chức.

- Bước đầu hình thành dữ liệu về giao thông trong chuỗi modul về đô thị thông minh của huyện kết nối với trung tâm điều hành của tỉnh.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm QLVB&ĐH; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống báo cáo... phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

- Sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP) để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh - huyện. Đồng thời kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); liên thông

các HTTT giữa các Bộ, ngành để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp DVCTT.

- Bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm QLVBĐH của tỉnh, huyện với các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện và các Trang thông tin điện tử của xã, thị trấn (*sau khi được đưa vào sử dụng*) theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP...

- Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử tỉnh - huyện và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các DVC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Đảm bảo ATTT gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo ATTT cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT, như: cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện, 100% máy tính của UBND xã.

- Phối hợp với đội ứng cứu của tỉnh hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố, tấn công mạng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện khi có sự cố xảy ra.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, bố trí cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Tập huấn nhận chuyển giao các phần mềm chuyên ngành để khai thác, sử dụng. Phấn đấu

100% cán bộ, công chức cấp huyện được bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

- Tham gia tập huấn các lớp về chuyên ngành CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, huyện tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử huyện và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các DVC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng, an ninh tại địa phương. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về dịch công trực tuyến, tăng tỉ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị với việc ứng dụng tích cực CNTT trong chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường phát hành văn bản sử dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan qua môi trường điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của UBND xã.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống các cơ sở dữ liệu của quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào cơ quan mình.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; gắn ứng dụng công nghệ thông tin với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2021

- 98% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- 30% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.
- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.
- 95% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.

2. Năm 2022

- 95% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- 35% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.
- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.

3. Năm 2023

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- 40% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.

- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.

4. Năm 2024

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.

- 45% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.

- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.

5. Năm 2025

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.

- 50% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi và giao dịch công việc.

- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử, phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong giải quyết công việc.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch này, với tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2021-2025: **10.585.000.000 đồng**

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Eoffice. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định của Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục triển khai, vận hành Hệ thống một cửa điện tử VNPT-Igate đến các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đảm bảo theo quy định của

Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm, được sử dụng chủ yếu trong huyện đưa lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử.

- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đơn đốc, đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến cấp huyện, cấp xã.

- Theo dõi, đơn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng trong gửi, nhận văn bản.

- Duy trì, phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang TTĐT cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của các cấp chính quyền để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; Trực tiếp theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của các phòng, ban, ngành, địa phương; tổ chức hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, ứng cứu sự cố máy tính, hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai cơ chế phối hợp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; chủ động phòng ngừa và xử lý tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin; tham mưu thành lập đội ứng cứu khắc phục sự cố an ninh thông tin.

- Theo dõi, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua về ứng dụng CNTT hàng năm.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở kinh phí của UBND tỉnh cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND huyện xem xét, quyết định. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả.

- Lập dự toán ngân sách chi cho ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện kết hợp giữa kế hoạch CCHC huyện với Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021.

- Tham mưu cho UBND huyện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Triển khai Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và đánh giá kết quả làm việc; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả các hồ sơ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện; triển khai việc đánh giá làm việc của CC, VC trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành và một cửa điện tử.

5. Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trang thông tin điện tử huyện

- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT của UBND huyện.

6. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với Ban biên tập trang thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử huyện.

- Căn cứ vào kế hoạch này xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025 của cơ quan, đơn vị mình gửi UBND huyện qua (Văn phòng HĐND và UBND huyện) cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

VIII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (Phụ lục 2)

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số giai đoạn 2021– 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT tỉnh Lai Châu;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Ban biên tập trang TTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Chiến

Phụ lục 1

KINH PHÍ THỰC HIỆN

STT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai					Hình thức đầu tư	Tình hình thực hiện
				2016	2017	2018	2019	2020		
1	Hệ thống một cửa, một cửa điện tử	Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Toàn tỉnh	x	x				NSNN	Đã thực hiện triển khai toàn huyện
2	Hệ thống QLVB và Điều hành	Nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý và điều hành	Toàn tỉnh			x	x	x	NSNN	Hệ thống liên thông 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã)
3	Hệ thống Thư điện tử công vụ	Tăng cường công tác sử dụng hệ thống thư công vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Toàn tỉnh				x	x	NSNN	Toàn tỉnh
4	Chữ ký số	Nâng cao hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành	Toàn tỉnh				x	x	NSNN	Toàn tỉnh
5	Dịch vụ hành chính công	Nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến	Toàn tỉnh			x	x	x	NSNN	Toàn tỉnh
6	Hội nghị truyền hình trực tuyến	Nâng cao hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành	Toàn huyện				x	x	NSNN	Toàn huyện
7	Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, máy Scan	Hiện đại hóa nền hành chính	Toàn huyện				x	x	NSNN	Toàn huyện
8	Duy trì, nâng cấp Trang TTĐT huyện	Tăng cường công tác tuyên truyền	Toàn huyện			x	x	x	NSĐP	Toàn huyện
9	Thông báo văn bản đến trên thiết bị Thông tin di động	Nâng cao hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn					x	NSĐP	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn

Phụ lục 2

DANH MỤC KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 1161/KH-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện)

TT	Tên chương trình, dự án	Mục tiêu	Phạm vi triển khai	Giai đoạn triển khai					Hình thức đầu tư	Tình hình thực hiện
				2021	2022	2023	2024	2025		
1	Mua sắm bổ sung trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan	Hiện đại hóa nền hành chính	Các phòng, ban chuyên môn UBND các xã, thị trấn	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch
2	Triển khai phần mềm Windows bản quyền	Đảm bảo ATTT	Máy tính lãnh đạo và văn thư	110.000.000	140.000.000	160.000.000	180.000.000	200.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo giai đoạn
3	Tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus máy tính	Đảm bảo ATTT	Các phòng, ban chuyên môn UBND các xã, thị trấn	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Căn cứ theo số lượng máy tính hiện có
4	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy	Hiện đại hóa nền hành chính	UBND cấp huyện	1.200.000.000					Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch
5	Nâng cấp hệ thống màn hình tại phòng họp	Hiện đại hóa nền hành	UBND cấp huyện	70.000.000					Nguồn ngân sách nhà	Triển khai theo kế hoạch

	trực tuyến điểm cầu trung tâm UBND huyện	chính							nước	
6	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện	Tăng cường công tác tuyên truyền	Trang TTĐT huyện, xã	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch
7	Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, ATTT cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ CC,VC	Toàn huyện	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch
8	Triển khai trang TTĐT cấp xã trên hệ thống Trang TTĐT cấp huyện	Tăng cường công tác tuyên truyền tại cơ sở	UBND các xã, thị trấn	25.000.000/ (01 xã được lựa chọn)	75.000.000/ (02 xã + 01 thị trấn được lựa chọn)	75.000.000/ (03 xã được lựa chọn)	75.000.000/ (03 xã được lựa chọn)	50.000.000/ (02 xã được lựa chọn)	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch
9	Đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	UBND các xã, thị trấn Than Uyên		85.000.000 (tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện)			840.000.000	Nguồn ngân sách nhà nước	Triển khai theo kế hoạch